

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N – Sinh năm 2001 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố THung, thị trấn MLâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành C – Sinh năm 1999 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Thôn 4, xã HSơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/01/2024, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành C cưới nhau vào khoảng năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 11/10/2022. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm

hiếu trong một thời gian. Sau khi cưới vợ chồng bà sống ở khu phố Tâm Hưng, thị trấn Ma Lâm. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 11/2023 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Thành C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Chí K – Sinh ngày 20/4/2023. Hiện nay con chung tên Nguyễn Chí K đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Thành C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do ông Nguyễn Thành C vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Thành C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn, đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 4, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày **18/3/2024**. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Thành C đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Thành C tổ chức lễ cưới vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 11/10/2022. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Tuyết N cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 11/2023 cho đến nay. Nay bà Nguyễn Thị Tuyết N xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Thành C.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Thành C nhưng ông Nguyễn Thành C cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Thành C thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết N là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Thành C có 01 con chung tên Nguyễn Chí K – Sinh ngày 20/4/2023. Hiện nay con tên Nguyễn Chí K đang ở với bà Nguyễn Thị Tuyết N.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí K – Sinh ngày 20/4/2023, không yêu cầu ông Nguyễn Thành C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Tuyết N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Nguyễn Thành C không còn ở chung với nhau cho đến nay, con chung ở với bà Nhung do bà Nhung chăm sóc, giáo dục; ông Nguyễn Thành C không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, giao con chung tên Nguyễn Chí K cho bà Nguyễn Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu ông Nguyễn Thành C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Thành C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành C.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Thành C.

2. *Về con chung:*

Bà Nguyễn Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí K – Sinh ngày 20/4/2023.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu ông Nguyễn Thành C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012941 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Thành C không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn